TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6- ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **111**/2025/HNGĐ-ST
Ngày 29/8/2025
V/v "Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn và nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6-ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Min.

Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Hoàng và ông Võ Văn Thanh.

Thư ký Tòa án: Ông Phan Văn Quốc- Thư ký TAND Khu vực 6-Đà Nẵng.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6- Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Trương.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6-Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 40/2025/TLST–HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2025 về việc "Tranh chấp hônvề ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-DS ngày 14/8/2025 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị P, sinh năm 1983; địa chỉ tổ 2, thôn V, xã T, thành phố Đà Nẵng (xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam cũ).

-*Bị đơn:* Ông Nguyễn Hữu Á sinh năm 1976; địa chỉ tổ 2, thôn V, xã T, thành phố Đà Nẵng (xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam cũ).

Bà Ngô Thị P có mặt tại phiên tòa. Ông Nguyễn Hữu Á vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-*Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Bà Ngô Thị P và ông Nguyễn Hữu Á tự nguyên kết hôn năm 2025, có đăng ký tại UBND xã B. Sau khi kết hôn một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau. Bà P thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu ly hôn ông Á.

Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Hoàng Anh T, sinh ngày 29/10/2006, Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 04/5/2011 và Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 21/6/2016. Cháu Nguyễn Hoàng Anh T đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết. Bà P có

nguyện vọng được nuôi các cháu Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Hoàng K và không yêu cầu ông Á cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung: Bà Ngô Thị P không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nghĩa vụ về tài sản chung: Vợ chồng không có.

-*Ý kiến bị đơn:* Ông Nguyễn Hữu Á thống nhất với ý kiến của bà P về thời gian và điều kiện kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn, ông Á cho rằng phát sinh từ việc bà P có quan hệ ngoại tình.

Vợ chồng ông có 03 con chung là Nguyễn Hoàng Anh T, sinh ngày 29/10/2006, Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 04/5/2011 và Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 21/6/2016.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng có sổ tiết kiệm, nhà cửa, xe máy và bảo hiểm nhân thọ; vay ngân hàng 20.000.000 đồng và mượn chị em bên chồng mấy chục triệu để sửa nhà.

-*Ý kiến của Kiểm sát viên:*

TAND huyện T trước đây (nay thuộc TAND Khu vực 6-Đà Nẵng) thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tố tụng theo đúng quy định. Thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu được đảm bảo. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa theo đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật khi tham gia tố tụng. Bị đơn không chấp hành pháp luật khi tham gia tố tụng, không tham gia các buổi làm việc và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do; đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Việc xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

-Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bà P ly hôn với ông Á; giao 02 con chung cho bà P nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]-Về thủ tục tố tụng:

Việc xét xử vắng mặt bị đơn: Ông Nguyễn Hữu Á đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Á.

[2]-Về quan hệ hôn nhân:

Bà Ngô Thị P và ông Nguyễn Hữu Á kết hôn tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã B (nay là xã T) nên hôn nhân của vợ chồng là hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp. Tòa án đã tổ chức nhiều phiên hòa giải nhưng ông Á vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Ông Á và bà P đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn do nhiều nguyên nhân. Như vậy có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của

vợ chồng đã rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà P, cho bà P ly hôn ông Á.

[3] Về con chung:

Bà P và ông Á có 03 con chung là Nguyễn Hoàng Anh T, sinh ngày 29/10/2006 và Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 04/5/2011 và Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 21/6/2016. Nguyễn Hoàng Anh T đã đủ 18 tuổi nên không xem xét. Đối với Nguyễn Hoàng V và Nguyễn Hoàng K đang sống bà P và có nguyện vọng được sống với mẹ. Bà P hiện tại đang có công việc, thu nhập và chỗ ở ổn định. Vì vậy giao con chung V và K cho bà P nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật, đảm bảo quyền lợi và nguyện vọng của các con chung.

Bà P không yêu cầu ông Á cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[4]- Về tài sản chung và nợ chung: Bà P không yêu cầu giải quyết. Ông Á có khai vợ chồng có sổ tiết kiệm, nhà cửa, xe máy và bảo hiểm nhân thọ. Tuy nhiên ông không có yêu cầu giải quyết và không cung cấp tài liệu chứng cứ gì để chứng minh về tài sản chung nên không xét. Trường hợp sau khi ly hôn, bà P và ông Á có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[65- Án phí: Bà Ngô Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết *326/2016*/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, xử:

[1]-Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị P, cho bà Ngô Thị P ly hôn ông Nguyễn Hữu Á.

[2]-Về con chung:

-Giao con chung là Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 04/5/2011 và Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 21/6/2016 cho bà Ngô Thị P trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành.

-Ông Nguyễn Hữu Á có quyền thăm con, không ai được cản trở.

[3]-Về án phí: Bà Ngô Thị P phải chịu 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng y)* án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà P đã nộp theo biên lai thu số 0008962 ngày 26/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

[4]- Về quyền kháng cáo: Bà Ngô Thị P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/8/2025). Ông Nguyễn Hữu Á có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- Các cơ quan tiến hành tố tụng.
- TAND TP.Đà Nẵng.
- Những người tham gia tố tụng.
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Công Min